

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Long

Ông Lê Tự

Ông Nguyễn Văn Tào

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông Phạm Tấn Ánh, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2021/QĐHC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, đã căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật Tổ tụng hành chính, để quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước*”, giữa:

Người khởi kiện: Ông Lê Văn Q; địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ1, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ S, Phó chủ tịch (văn bản ủy quyền ngày 17-6-2021); địa chỉ: Số 450 đường H, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện Đ1, tỉnh Kon Tum; người đại diện theo pháp luật có ông Nguyễn Khắc Tr, Chủ tịch UBND huyện.

+ Hội Nông dân huyện Đ1; người đại diện theo pháp luật có ông Nguyễn Văn P, Chủ tịch Hội; địa chỉ: Số 03 đường N, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum.

Tại các Đơn kháng cáo ngày 21-6-2021, ngày 23-6-2021 và ngày 25-6-2021, ông Lê Văn Q là người khởi kiện đã kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2021/QĐHC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, với lý do ông Q là cán bộ cấp xã, được hưởng lương

từ ngân sách nhà nước và Quyết định 639/QĐ-CT ngày 14-6-2020 là Quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp có ý kiến đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính.

XÉT THẤY:

Từ năm 2002 đến 2012 ông Lê Văn Q tham gia cấp ủy Chi bộ thôn Đ; năm 2004 được bổ nhiệm Trưởng thôn và được hưởng sinh hoạt phí.

Từ tháng 8-2012 đến 8-2018 ông Q là Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn Đ1. Tại Quyết định số 761/QĐ-Ct ngày 20-9-2012 của Chủ tịch UBND huyện Đ1 về xếp lương cho cán bộ chuyên trách cấp xã, đã xếp lương cho ông Q hệ số 1,86, ngạch cán sự; tại Quyết định 317/QĐ-CT ngày 19-5-2017 của Chủ tịch UBND huyện Đ1 thì ông Lê Văn Q được chuyển xếp lương đối với cán bộ công chức cấp xã là ngạch chuyên viên, hệ số 2,34.

Tại Đại hội Hội Nông dân thị trấn Đ1 nhiệm kỳ 2018-2023, thì ông Q không trúng cử Ban Thường vụ Hội, nên không được giới thiệu bầu Chủ tịch Hội của nhiệm kỳ mới. Tại Thông báo 39/TB-UBND ngày 16-1-2020 của UBND huyện Đ1 đã Thông báo thôi giữ chức danh Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn đối với ông Q để thực hiện các thủ tục giải quyết chế độ, chính sách.

Ngày 07-02-2020 ông Q có Đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ1 với các nội dung yêu cầu: Khiếu nại Thông báo số 39 ngày 16-01-2020 nêu trên với lý do ông Q đủ điều kiện nhưng do chỉ đạo trái quy định làm cho ông không trúng cử Thường vụ HND. Khiếu nại khi cho thôi chức danh Chủ tịch HND thì đã không bố trí công việc khác cho ông, không có Quyết định cho thôi việc, không giải quyết chế độ theo Bộ luật lao động; các quyền lợi về tiền lương, trợ cấp, chế độ BHXH trong thời gian từ tháng 5-2018 đến 16-01-2020 là 20 tháng không được chi trả.

Ngày 16-4-2020 Chủ tịch UBND huyện Đ1 đã ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 639/QĐ-CT ngày 14-6-2020; ông Q đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Quyết định 639 nêu trên.

Quyết định giải quyết khiếu nại 639/QĐ-CT ngày 14-6-2020 của Chủ tịch UBND huyện Đ1 là Quyết định hành chính, giải quyết những vấn đề mang tính nội bộ; cụ thể là việc không trúng cử Chủ tịch Hội nông dân là do nội bộ của Tổ chức chính trị-xã hội, không phải là quyết định buộc thôi việc đối với cán bộ; ông Q cũng chưa phải là công chức nên việc có bố trí công việc nhiệm vụ mới khác hay không là việc nội bộ cơ quan, tổ chức theo các quy định chung về lao động và

việc làm; về chế độ chính sách và quyền lợi của ông Q trong thời gian công tác thuộc UBND huyện Đ1 quản lý chi trả, nên đây cũng là vấn đề nội bộ của Cơ quan, tổ chức. Về chế độ bảo hiểm xã hội thuộc quan hệ điều chỉnh riêng giữa ông Q và Cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 165 Luật Tổ tụng hành chính để đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, do phần xét thấy trong quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm không nêu rõ nội dung không thuộc thẩm quyền, cũng như không áp dụng khoản 6 Điều 3 và điểm c khoản 1 Điều 30 của Luật Tổ tụng hành chính, nên thiếu sự thuyết phục. Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm.

Ông Lê Văn Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2021/QĐHC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum

2. Án phí hành chính phúc thẩm Lê Văn Q phải chịu là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004862 ngày 28-6-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum; ông Q đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long